

Bản án số: 226/2019/DS-PT

Ngày: 06/8/2019

V/v Tranh chấp đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên Anh
Các thẩm phán: Bà Ngô Thị Thu Thiện
Bà Hoàng Thị Thu Lan
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Ly, Thư ký Tòa án
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Nguyễn Thị
Thúy Hà, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2019/TLPT-DS ngày 17/6/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng đại lý".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/DSST ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 198/2019/QĐ-PT ngày 20/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 260/2019/QĐPT-HPT ngày 12/7/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

- Chị Đỗ Thị Minh, sinh năm 1979
- Anh Nguyễn Văn Hoi, sinh năm 1971

HKTT và trú tại: Thôn Dục Thượng, xã Tiên Dục, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

(Anh Hoi ủy quyền cho chị Minh theo giấy ủy quyền ngày 05/9/2017).

Bị đơn: Công ty TNHH đầu tư và thương mại Diamond Lotus

Địa chỉ: Số 129B Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Hợp – Tổng giám đốc; trú tại: Thôn 6, xã Phú Tiến, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hà Xuân Giang, sinh năm 1982

HKTT tại: Thôn Cát Hậu, xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn chị Đỗ Thị Minh trình bày: Thông qua Lê Văn Giang, môi giới quảng bá về năng lực của Công ty Lotus. Ngày 28/01/2016 chị Minh ký hợp đồng đại lý không số mang tên bên đại lý là Đỗ Thị Minh. Ngày 30/01/2016 chị Minh tiếp tục ký hợp đồng đại lý số 15/2016/DML/HĐĐL mang tên bên đại lý là Nguyễn Văn Hợi (chồng chị Minh). Tất cả các hợp đồng theo mẫu này do Công ty Lotus soạn thảo. Theo hình thức bên tham gia bán hàng đại lý thực hiện việc mua bán trọn vẹn một khối lượng hàng hóa của Công ty Lotus là trà Đông Trùng Hạ Thảo. Bên đại lý thanh toán 100% giá trị đơn hàng cho Công ty Lotus.

Sau khi ký hợp đồng, đến khi nộp tiền của đại lý vào Công ty Lotus, do lúc đó anh Hợi sang bệnh viện để thăm người thân, chị Minh đã thay mặt anh Hợi nộp toàn bộ số tiền của 02 đại lý mang tên Nguyễn Văn Hợi và Đỗ Thị Minh vào Công ty Lotus. Số tiền thực tế chị Minh đã nộp vào Công ty Lotus tổng cộng là 440.100.000 đồng, có “Bảng tổng hợp số tiền đầu tư còn lại phải trả của các gói đại lý” ngày 20/05/2016 do ông Nguyễn Hữu Hợp xác nhận kèm theo.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngày 25/02/2016, mặc dù chị Minh chưa có doanh thu bán hàng nhưng Công ty Lotus vẫn trích thưởng hoa hồng cho đại lý, chị Minh đã nhận được số tiền mặt là: 56.960.000 đồng và 01 xe SH model 125i.

Từ ngày ký hợp đồng đại lý bán hàng và đã nộp tiền theo yêu cầu vào Công ty Lotus, chị Minh đã nhiều lần yêu cầu được nhận hàng hóa, nhưng phía Công ty Lotus không có hàng hóa để giao như đã cam kết. Thấy có dấu hiệu bất thường, chị Minh đã nhiều lần đến trụ sở Công ty Lotus để yêu cầu chấm dứt hợp đồng đại lý và đòi lại số tiền đã nộp vào Công ty Lotus. Nhưng ông Hợp đều không gặp chị Minh.

Ngày 30/06/2016 chị Minh đã trực tiếp đến trụ sở Công ty Lotus tìm gặp ông Hợp để hòa giải, thương lượng và yêu cầu “Hủy bỏ” hợp đồng đại lý bán hàng mà hai bên đã ký ngày 28/01/2016 và 30/01/2016. Nhưng ông Hợp lấy lý do đi vắng, không tiếp chị Minh.

Ngày 04/7/2016, chị Minh tiếp tục gửi thư bảo đảm qua dịch vụ Bưu điện gửi đến ông Hợp một “Thư ngỏ - Thông báo” với nội dung.

“1. Hủy bỏ toàn bộ các hợp đồng đại lý bán hàng không số ngày 28/01/2016 do Đỗ Thị Minh đứng tên và hợp đồng số: 15/2016/DML/HĐĐL ngày 30/01/2016 do ông Nguyễn Văn Hợi đứng tên bên đại lý để ký hợp đồng.

2. Yêu cầu Tổng giám đốc Nguyễn Hữu Hợp, đại diện Công ty Lotus chấm dứt ngay việc thực hiện hợp đồng và có nghĩa vụ thanh toán, trả lại đầy đủ tất cả các khoản tiền, tài sản mà chị Minh và anh Hợi đã nộp vào Công ty kể từ khi giao kết hợp đồng cho đến nay. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày Công ty nhận được thông báo hủy hợp đồng ngày 30/06/2016, đến ngày 14/7/2016. Công

ty Lotus phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán, hoàn trả lại đầy đủ các khoản tiền và mức bồi thường thiệt hại thực tế cho chúng tôi theo quy định của pháp luật”.

Sau khi nhận được thông báo, ngày 15/7/2016 ông Hợp đã đến gặp chúng tôi tại Chi nhánh Văn phòng Luật sư Đức Năng ở thị trấn Sóc Sơn để làm văn bản cam kết, theo đó đã hẹn đến ngày 30/07/2016 sẽ trả cho chị Minh số tiền là 40% số tiền nợ, số tiền còn lại là 60% sẽ trả hết cho chị Minh vào ngày 20/8/2016.

Tuy nhiên sau khi ký bản cam kết ông Hợp không thực hiện nội dung đã cam kết nên chị Minh yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Căn cứ các quy định của pháp luật để tuyên hủy, bỏ hợp đồng đại lý được ký ngày 28/01/2016 và hợp đồng số: 15/2016/DML/HĐĐL ngày 30/01/2016. Căn cứ các quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 427 Bộ luật Dân sự năm 2015 để buộc Công ty Lotus phải thanh toán, hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã thu từ các hợp đồng đại lý của chị Minh, anh Hợi. Đồng thời phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị Minh theo thỏa thuận tại Điều 8 của Hợp đồng đại lý. Số tiền nợ gốc phải trả căn cứ theo “Bản cam kết về trách nhiệm trả lại khoản tiền đã thu nộp theo hợp đồng đại lý do ông Hợp ký ngày 15/7/2016; với tổng số tiền là: 440.100.000 đồng.

2. Đề nghị Tòa án căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc Công ty Lotus phải trả lãi, đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, kể từ ngày 30/7/2016 theo Bản cam kết trả tiền cho chị Minh ngày 15/7/2016 đến thời điểm ngày 15/7/2016 và đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm. Căn cứ tính lãi (tạm tính): $(440.100.000đ \times 20\%) \times 50\% = 44.000.000$ đồng (bốn mươi bốn triệu đồng).

3. Đề nghị Tòa án căn cứ Điều 361 Bộ luật dân sự 2015, buộc Công ty TNHH đầu tư và thương mại Diamond Lotus phải chịu trách nhiệm bồi thường các thiệt hại về vật chất thực tế đã gây ra đối với khoản tiền mà chị Minh phải vay có lãi, để đầu tư vào Công ty Lotus. Chứng cứ là: Giấy vay tiền 250.000.000 đồng của ông Phan Văn Hùng ngày 25/01/2016, mức lãi suất là 20.000.000đ/tháng. Tạm tính đến thời điểm khởi kiện là 380.000.000 đồng.

4. Yêu cầu Công ty Lotus phải thanh toán cho chị Minh chi phí thù lao của Luật sư mà chị Minh thỏa thuận và đã trả cho Văn phòng Luật sư, theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý số: 013/2016/DVPL ngày 28/6/2016. Thỏa thuận thù lao Luật sư là 30% tổng giá trị tài sản thu hồi được và 20.000.000 đồng chi phí tư vấn, xác minh ban đầu. Cụ thể là 279.200.000 đồng.

Tổng số tiền chị Minh yêu cầu Tòa án buộc Công ty Lotus phải trả cho chị Minh là 1.143.200.000 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH đầu tư và thương mại Diamond Lotus; người đại diện theo pháp luật của công ty ông Nguyễn Hữu Hợp và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hà Xuân Giang: Tòa án đã tiến hành gửi các thông báo và giấy triệu tập một cách hợp lệ. Nhưng ông Hợp và ông Giang đều không

đến Tòa án làm việc và không có văn bản ghi ý kiến nào nộp cho Tòa án. Tại bản cam kết ngày 15/7/2016 tại văn phòng luật sư Đức Năng, ông Nguyễn Hữu Hợp xác nhận có nhận của chị Nguyễn Thị Minh số tiền 440.100.000đ, ông có trách nhiệm thanh toán số tiền trên đến hết ngày 20/8/2016.

Bà Dương Thị Tâm là mẹ đẻ của ông Nguyễn Hữu Hợp trình bày: Anh Hợp (là con trai bà) cùng vợ là chị Nguyễn Thị Lệ và 2 con trai của anh chị đang ở cùng bà Tâm tại thôn 6, xã Phú Tiến, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Anh Hợp, chị Lệ đi làm ăn xa, để các con ở nhà cho bà Tâm trông nom giúp, cuối tuần anh Hợp, chị Lệ về thăm bà và 2 con. Về việc kinh doanh của anh Hợp, anh Hợp có nói với bà là Công ty TNHH đầu tư và thương mại Diamond Lotus đã ngừng kinh doanh ở Cầu Giấy, Hà Nội từ tháng 12 năm 2016. Hiện công ty có còn hoạt động không hay chuyển đi đâu bà không nắm rõ. Bà chỉ trông con cho anh Hợp chứ không tham gia vào công việc kinh doanh của anh Hợp. Gần đây, anh Hợp có chuyển một số bàn ghế không dùng đến mang về nhà chứ Công ty Lotus không hoạt động tại nhà thôn 6 xã Phú Tiến, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Ngoài ra, bà không trình bày gì thêm.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/DSST ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh và anh Nguyễn Văn Hối đối với Công ty Lotus.

Hủy hợp đồng đại lý không số ngày 28/01/2016 giữa chị Minh với công ty Lotus và hợp đồng đại lý số 15/2016/DML/HĐDL ngày 30/01/2016 mang tên bên đại lý là Nguyễn Văn Hối với Công ty Lotus.

Buộc công ty Lotus thanh toán trả chị Minh và anh Hối số tiền 529.283.720đ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy có Quyết định kháng nghị đối với bản án sơ thẩm về phần án phí và quan hệ pháp luật.

Tại phiên tòa:

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội rút một phần kháng nghị về quan hệ pháp luật, rút một phần kháng nghị về án phí.

Nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tòa án công bố lời khai của bị đơn.

Quan điểm của VKS nhân dân thành phố Hà Nội:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và nguyên đơn tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện đại diện VKS nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 308 BLTTDS

sửa bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/DSST ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy về phần án phí theo hướng buộc nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện không được Tòa án chấp nhận. Cụ thể:

Công ty Lotus phải chịu 25.171.348 đồng nộp án phí dân sự sơ thẩm. Chị Minh và anh Hoi phải chịu 28.556.651 đồng. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Minh đã nộp là 20.800.000đ theo Biên lai số 5476 ngày 22/11/2017 và 3.910.000đ anh Hoi đã nộp theo Biên lai số 5477 ngày 22/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị Minh, anh Hoi còn phải nộp tiếp 3.846.651 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

Về hình thức: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy kháng nghị trong hạn luật định về hình thức là hợp lệ.

Về nội dung: Ngày 28/01/2016 chị Minh ký hợp đồng đại lý không số mang tên bên đại lý là Đỗ Thị Minh, ngày 30/01/2016 chị Minh tiếp tục ký hợp đồng đại lý số 15/2016/DML/HĐĐL mang tên bên đại lý là Nguyễn Văn Hoi (chồng chị Minh) với Công ty Lotus. Sau khi ký hợp đồng chị Minh đã nộp vào Công ty TNHH đầu tư và thương mại Diamond Lotus tổng cộng là 440.100.000 đồng. Ngày 20/05/2016 ông Nguyễn Hữu Hợp có xác nhận số tiền chị Minh đã nộp tại Bảng tổng hợp số tiền đầu tư. Từ ngày ký hợp đồng đại lý bán hàng và đã nộp tiền theo yêu cầu vào Công ty Lotus, chị Minh đã nhiều lần yêu cầu được nhận hàng hóa, nhưng phía Công ty Lotus không có hàng hóa để giao như đã cam kết. Nay chị Minh và anh Hoi khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết, hủy bỏ hợp đồng đại lý, buộc Công ty Lotus phải trả cho anh Nguyễn Văn Hoi và chị Đỗ Thị Minh tổng số tiền cả gốc và lãi chậm trả phát sinh tạm tính đến ngày 15/7/2017 là: 1.143.200.000 đồng (bằng chữ: một tỷ một trăm bốn mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Các đương sự không có kháng cáo đối với bản án sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy có kháng nghị đối với bản án sơ thẩm về quan hệ pháp luật và án phí.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội rút một phần kháng nghị về quan hệ pháp luật, rút một phần kháng nghị về án phí.

Xem xét kháng nghị của VKS quận Cầu Giấy về phần án phí nhận thấy: Ngày 15/7/2016 tại văn phòng luật sư Đức Năng giữa chị Minh với Công ty Lotus có biên bản thỏa thuận theo đó Công ty Lotus phải trả cho chị Minh, anh Hoi là 440.100.000đ và hạn cuối cùng là ngày 20/8/2016. Như vậy hai bên cùng thống nhất không tiếp tục thực hiện hợp đồng đại lý và đã chốt nợ bằng Biên bản thỏa thuận ngày 15/7/2016. Tính đến ngày 15/7/2016 Công ty Lotus còn nợ chị Minh, anh Hoi số tiền là 440.100.000đ. Đến hạn thanh toán ngày 20/8/2016 do bị

đơn không thanh toán nên Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị đơn phải chịu lãi suất chậm thanh toán theo quy định của BLDS là đúng quy định, các đương sự không có kháng cáo.

Do các bên đã chốt nợ bằng Biên bản thỏa thuận ngày 15/7/2016 nên các bên không tiếp tục thực hiện hợp đồng đại lý do đó nguyên đơn yêu cầu hủy bỏ hợp đồng đại lý đã ký kết là có căn cứ, bản án sơ thẩm xác định hợp đồng đại lý vô hiệu là không chính xác, cần sửa án sơ thẩm về cách tuyên án, và quan hệ pháp luật là kiện đòi tài sản.

Tòa án cấp sơ thẩm không buộc bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu hủy bỏ hợp đồng là đúng quy định.

Theo quy định tại Điều 147 BLTTDS, Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án nguyên đơn phải chịu án phí đối với những yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận. Kháng nghị của VKS nhân dân quận Cầu Giấy về án phí đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận của nguyên đơn là có căn cứ.

Như vậy, nguyên đơn phải chịu án phí trên số tiền không được chấp nhận là 1.143.200.000 đồng - 529.283.720 đồng = 613.916.280 đồng, án phí nguyên đơn phải chịu là 28.556.651 đồng. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Minh đã nộp là 20.800.000 đồng theo biên lai số 5476 ngày 22/11/2017 và 3.910.000 đồng anh Hoi đã nộp theo Biên lai số 5477 ngày 22/11/2017 tại chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy chị Minh, anh Hoi còn phải nộp tiếp 3.846.651 đồng.

Vì các lẽ trên áp dụng Khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/DSST ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 423, 425, 427; khoản 1 Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh và anh Nguyễn Văn Hoi đối với Công ty TNHH đầu tư và thương mại Diamond Lotus.

- Hủy bỏ hợp đồng đại lý không số ngày 28/01/2016 giữa chị Minh với công ty Lotus và hợp đồng đại lý số 15/2016/DML/HĐĐL ngày 30/01/2016 mang tên bên đại lý là Nguyễn Văn Hoi với Công ty TNHH đầu tư và thương mại Diamond Lotus.

- Buộc Công ty TNHH đầu tư và thương mại Diamond Lotus phải thanh toán trả chị Minh và anh Hoi số tiền 529.283.720đ.

2. Về án phí: Công ty TNHH đầu tư và thương mại Diamond Lotus phải chịu 25.171.348 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Minh và anh Nguyễn Văn Hợi phải chịu 28.556.651 đồng. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Minh đã nộp là 20.800.000 đồng theo biên lai số 5476 ngày 22/11/2017 và 3.910.000 đồng anh Hợi đã nộp tại Biên lai số 5477 ngày 22/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị Minh, anh Hợi còn phải nộp tiếp 3.846.651 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Liên Anh